

Số: 2217/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 440/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

- Ban hành mới: 07 thủ tục hành chính cấp tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung: 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh được công bố tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

- Bãi bỏ: 01 thủ tục hành chính cấp huyện được công bố tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục thủ tục hành chính đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kể từ 01 tháng 7 năm 2025.

Bãi bỏ các nội dung về thủ tục hành chính số thứ tự 1 Mục I, số thứ tự 1 Mục II Phần Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai, ban hành kèm theo Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này làm cơ sở để Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện cấu hình, cập nhật quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật, cấu hình nội dung các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính

công tình và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Trung tâm kinh doanh VNPT (1022);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI BỔ SUNG
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 26/ 6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)



A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời gian giải quyết	Địa điểm và cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. CẤP TÍNH									
1	2.001730	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Một phần	3 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucon
g.gov.vn">https://dichvucon g.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính	- Phí thẩm định và chứng nhận mẫu dịch tự do (FSC), giấy chứng nhận sản phẩm thuốc (CPP), các giấy chứng nhận thuốc thú y để xuất khẩu: 180.000 đồng/01 loại thuốc. - Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận thức ăn chăn nuôi lưu hành tự do tại Việt Nam: 350.000 đồng/01 sản phẩm/lần.	- Nghị định 69/2018/NĐ- CP. - Thông tư 101/2020/TT- BTC. - Thông tư 24/2021/TT- BTC ngày 31/3/2021. - Nghị định số 136/2025/NĐ- CP ngày 12/6/ - Thông tư số 17/2025/TT- BNNMT ngày 19/6/2025	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2309/QĐ- BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời gian giải quyết	Địa điểm và cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	2.001726	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đôi với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Một phần	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính	Không quy định.	-Nghị định 69/2018/NĐ-CP - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	1.003111	Chi định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Một phần	35 ngày làm việc (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính	Đánh giá lần đầu 32.000.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT. - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT. - Thông tư 286/2016/TT-BTC	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời gian giải quyết	Địa điểm và cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	1.003082	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005	Một phần	30 ngày làm việc (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Nộp trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucon
g.gov.vn">https://dichvucon g.gov.vn	Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính	Đánh giá lần đầu 32.000.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT -BYT-BCT- BNNPTNT. - Thông tư số 17/2025/TT- BNNMT. - Thông tư 286/2016/TT- BTC	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2309/QĐ- BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5	1.003058	Gia hạn chi định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Một phần	35 ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm).	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Nộp trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucon
g.gov.vn">https://dichvucon g.gov.vn	Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính	Đánh giá gia hạn 22.500.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT -BYT-BCT- BNNPTNT. - Thông tư số 17/2025/TT- BNNMT. - Thông tư 286/2016/TT- BTC	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2309/QĐ- BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6	2.001254	Thay đổi, bổ sung phạm vi chi định cơ sở	Một phần	35 ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ,	- Nộp hồ sơ trực tiếp Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua	Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch UBND cấp	Đánh giá thay đổi, bổ sung 22.500.000	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT	Nội dung này được thực hiện

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời gian giải quyết	Địa điểm và cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước		hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khác phục của cơ sở kiểm nghiệm).	địch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính	đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	-BYT-BCT-BNNPTNT - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT. - Thông tư 286/2016/TT-BTC	theo Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7	1.002996	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	Một phần	5 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính	Không quy định.	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT -BYT-BCT-BNNPTNT - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVCTT	Thời gian giải quyết	Địa điểm và cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
CẤP TỈNH									
1	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Một phần	15 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND xã/phường. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Cơ quan môn chuyên được Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính	700.000 đồng/cơ sở	- Luật An toàn thực phẩm 55/2010/QH12. - Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT. - Thông tư 286/2016/TT-BTC. - Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT. - Thông tư 17/2025/TT-BNNMT	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÀI BỎ

Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVCTT	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
CẤP HUYỆN						
1	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Một phần	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân các huyện thành phố Long Khánh và Thành phố Biên Hòa	- Luật chính quyền địa phương ngày 19/02/2025 - Thông tư số 38/2018/TT-BNNMT - Thông tư số 17/2018-BNNMT	Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 về việc ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý nhà nước an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.